

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Hồ Việt Anh
thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Hồ Việt Anh; sinh ngày: 17/01/1986; CCCD số: 066186013857

Địa chỉ thường trú: khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 90/TB-UBND ngày 18/5/2026

Tờ bản đồ số: 6 Thửa số: 45 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) Diện tích đất thu hồi: 35,50 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 04190/thị trấn Tân Phú do Sở Tài Nguyên Môi Trường, tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/9/2016

Thửa: 325 Tờ bản đồ số: 57

Diện tích thửa đất: 329,4 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
- => Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:	32.587.545
----------------------------	------------

TT	Tờ ĐD	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	NN	ODT	NN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
1	6	45		35,5		917.959		32.587.545	32.587.545	* Căn cứ Thông báo số 136/TB-VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:										810.000
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e=a*b*c*d</i>					
1	1	3	15	18.000	810.000	* Căn cứ công văn số 172/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai				
3. Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư										4.000.000
4. Tổng số tiền (1+2+3): Ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng chẵn.										37.397.545

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thực hiện

Bùi Tiến Thu

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thẩm định

Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nam Bắc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Võ Tân Tài cùng vợ là bà Trần Thị Kim Chi
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Ông Võ Văn Tài; năm sinh: 26/5/1989, CCCD số: 044089011000, cấp ngày 21/4/2022 cùng vợ là bà Trần Thị Kim Chi; năm sinh: 01/01/1986, CCCD số: 070186008418, cấp ngày 27/12/2021.
Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- a) Vị trí đất:** Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.
- Thông báo thu hồi đất số 55/TB-UBND ngày 18/5/2026; Công văn đính chính số 303/UBND-KT ngày 23/5/2026
- Tờ bản đồ số: 6
- Thửa số: 34
b) Diện tích đất thu hồi: 20,0 m²
c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)
d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
 - Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
 - => Giá đất tính bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
 - Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)
- e) Nguồn gốc đất:**
- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CH) 017521/ thị trấn Tân Phú được UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 30/10/2015.
 - Thửa đất số: 541
 - Tờ bản đồ: 18
 - Diện tích: 279,8 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:		DT đất thu hồi (m ²)				Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú	
		ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở e = a*c	Tiền bồi thường đất NN g = b*d	Tổng số tiền bồi thường đất h = e+g		
TT	Tờ BD	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở e = a*c	Tiền bồi thường đất NN g = b*d	Tổng số tiền bồi thường đất h = e+g	
		a	b	c	d	e = a*c	g = b*d	h = e+g		18.359.180

1	6	34	20,0	917.959	0	18.359.180	18.359.180	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPPDK ĐP ngày 22/4/2026 của VPPDKDD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.	
2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú		
		a	b	c	d	e = b*c*d			
1	2	3	6	15	18.000	1.620.000	* Căn cứ Công văn số 64/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.		
3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2):									19.979.180
4. Tiền khen thưởng: Thừa số 33+34, tờ số 7 (Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)									8.000.000
5. Tổng số tiền (3+4): Hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm tám mươi đồng chẵn.									27.979.180

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thực hiện

[Signature]

Bùi Tiến Thu

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thẩm định

[Signature]

Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



* Nguyễn Nam Bắc

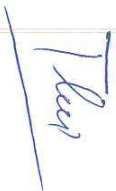
1	08	57	39,2	917.959	35.983.993	35.983.993	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPPDK.DP ngày 22/4/2026 của VPPDKDD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
---	----	----	------	---------	------------	------------	--

2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống: 3.240.000

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng	Tổng số	Số	Đơn giá gạo	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
		hỗ trợ/ người	tháng hỗ trợ của hộ	gạo hỗ trợ (kg/tháng)	đ			đồng/kg)
1	1	6	6	30	18.000	3.240.000	* Căn cứ công văn số 80/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp từ 30% - 70% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.	
3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2):							39.223.993	
4. Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							4.000.000	
5. Tổng số tiền (3+4): Bốn mươi ba triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi ba đồng chẵn.							43.223.993	

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thực hiện



Bùi Tiến Thư

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thẩm định



Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


* Nguyễn Nam Bắc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Đoàn Quang Phúc
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Ông Đoàn Quang Phúc; năm sinh: 1960, CCCD số: 066068000523, cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn Dới Đá, xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 81/TB-UBND ngày 18/5/2026; Công văn đính chính 402/UBND-KT ngày 29/5/2026

- Tờ bản đồ số: 7

- Thửa số: 37

b) Diện tích đất thu hồi: **32,5 m²**

c) Loại đất (MBSD): Đất ở đô thị

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 7.367.334 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 2.300.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

⇒ Giá đất tính tiền bồi thường: 7.367.334 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (TĐ) 6072/QSDD/1249/QĐ-UB được của UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 28/5/2007.

- Thửa đất số: 125A

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 249 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:

TT	Tờ BB	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)				Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở e = a * c	Tiền bồi thường đất NN g = b * d	Tổng số tiền bồi thường đất h = e + g	
			a	b	c	d	e = a * c	g = b * d	h = e + g	

239.438.355

1	7	37	32,5	7.367,334	239.438.355			239.438.355	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPPDK DP ngày 22/4/2026 của VPPDKDP tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị bồi thường cây trồng:								279.663	
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây), diện tích (m ²) kiểm kê	Số lượng (cây), diện tích (m ²) bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá (đồng)	Tiền BT	Ghi chú		
1	Cây mía	32,5	a	b	c	d=a*c			
3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2):							279.663		
4. Tiền Khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							16.000.000		
5. Tổng số tiền (3+4): Hai trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm mười tám ngàn, mười tám đồng chẵn.							255.718.018		

Ngày 5 tháng 6 năm 2026
 Người thực hiện

Thư

Bùi Tiến Thư

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
 Người thẩm định

Phước

Võ Xuân Phước



Nguyễn Nam Bắc

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TP. ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Nguyễn Quang Hoạch
thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

**1. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ;
1. Tên chủ sử dụng đất**

Ông: Nguyễn Quang Hoạch; sinh ngày: 09/09/1979; CCCD số: 034079012274
Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 220/TB-UBND ngày 20/4/2026

Tờ bản đồ số: 34(BV-01) Thửa số: 393 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) Diện tích đất thu hồi: 708,40 m²

c) Loại đất (MPSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 0188889/Tân Phú do Sở Tài Nguyên Môi Trường, tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2022

Thửa: 393 Tờ bản đồ số: 34

Diện tích thửa đất: 11860,4 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:

650.282.156

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		Tổng tiền bồi thường về đất	Ghi chú
			ODT	NN	ODT	NN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN		
1	34(BV-01)	393		708,4		917.959		650.282.156	650.282.156	* Căn cứ Thông báo số 136/TB-VPPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPPĐKĐD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:										
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
	a	b	c	d	e=a*b*c*d					
1	1	3	15	18.000	810.000	* Căn cứ công văn số 168/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Trình hình giá trị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai				
3. Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				20.000.000						
4. Tổng số tiền (1+2+3): Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, chín mươi hai ngàn, một trăm năm mươi sáu đồng chẵn.				671.092.156						

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thực hiện

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thẩm định

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Thư

Võ Xuân Phước



Nguyễn Nam Bắc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Bùi Quang Trung
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Ông Bùi Quang Trung; năm sinh: 1948, CCCD số: 0340 4800 3443, cấp ngày 10/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

2) Vị trí đất, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 240/TB-UBND ngày 20/4/2026; Công văn đính chính 435/UBND-KT ngày 31/5/2026

- Tờ bản đồ số: 58 (BV-01)

- Thửa số: 82

b) Diện tích đất thu hồi: 30,7 m²

c) Loại đất (MBSD): Đất trồng cây lâu năm

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CH) 000538/hj trấn Tân Phú được của UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 14/3/2011, chính lý trang 4 ngày 5/9/2012.

- Thửa đất số: 396

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 245 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:		28.181.341								
TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)				Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở e = a*c	Tiền bồi thường đất NN g=b*d	Tổng số tiền bồi thường đất h = e+g	
			a	b	c	d	e = a*c	g = b*d	h = e+g	



1	7	37		30,7	917.959	0	28.181.341	28.181.341	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPPDK-DP ngày 22/4/2026 của VPPDKĐD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
37.315.600									

2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

TT	Nhà, công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)		Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
			a	b				
1	Sàn lát gạch Diện tích: (5,25m x 5m)	2016		26,25	202.000	80%	4.242.000	
2	Mái hiện tôn sắt Diện tích: (5,25m x 5m) + (4m x 2m)	2016		30,70	330.000	80%	8.104.800	DT tính BT: 30,7m ²
3	Tường rào lưới B40, khung sắt Diện tích: 1,8m x 10m	2016		18,00	77.000	80%	1.108.800	
4	Giếng đào sâu 20m	2012		20,00	947.000	100%	18.940.000	
5	Xây gạch lòng giếng sâu 10m	2012		10,00	492.000	100%	4.920.000	
810.000								

3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Số tiền	Ghi chú
		a	b	c	d	e = b*c*d		
1	1	3	3	15	18.000	810.000		* Căn cứ công văn số 180/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3):

66.306.941

5. Tiền khen thưởng: Ban giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

8.000.000

6. Tổng số tiền (4+5): Bảy mươi bốn triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng chẵn.

74.306.941

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thực hiện

Người thẩm định

KT. GIÁM ĐỐC



Bùi Tiến Thư

Võ Xuân Phước

PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NAM BẮC



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Trần Thị Kim Chi
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Bà Trần Thị Kim Chi; năm sinh: 01/01/1986, CCCD số: 070186008418, cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 52/TB-UBND ngày 18/5/2026; Công văn đính chính số 304/UBND-KT ngày 23/5/2026

- Tờ bản đồ số: 6

- Thửa số: 33

b) Diện tích đất thu hồi: **17,5 m²**

c) Loại đất (MBSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CH) 03470/ thị trấn Tân Phú được UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 30/10/2015.

- Thửa đất số: 384

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 279,6 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:

TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)				Đơn giá đất đồng/m ²			Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất				
			a	b	c	d	e = a*c	g = b*d	h = e+g				

16.064.283



1	6	33	17,5	917.959	16.064.283	16.064.283	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPD.K.ĐP ngày 22/4/2026 của VPD.KDDD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.	20.167.172
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:								
TT	Loại cây trồng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)		Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
			a	b				
1	Tường rào xây gạch (10cm), khung sắt: ((0,58m + 0,85m) x 2,3m)+(2,7m x 2,3m)	2017	9,50	481.000	80%	3.655.215		
2	Cảnh cổng sắt: 3m x 2,4m	2017	7,20	0	80%	-		
3	Trụ cổng bê tông: 2,7m x 0,5m x 0,5m x 2 trụ	2017	1,35	3.657.000	80%	3.949.560		
3'	Ôp đá trụ cổng bê tông: 2,7m x 0,5m x 2 trụ x 4 mặt	2017	10,80	814.000	80%	7.032.960		
4	Trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 0,28m x 2 trụ	2017	0,36	3.657.000	80%	1.055.088		
4,1	Tô trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 2 trụ x 4 mặt	2017	5,15	98.000	80%	403.917		
5	Sân bê tông: ((0,58m + 0,85m)/2) x 6,8m	2017	4,86	234.000	80%	910.166		
6	Mái tôn: ((1,58m + 1,85m) / 2) x 6,98m	2017	11,97	330.000	80%	3.160.265		
3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:								
0								
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)		Ghi chú
		a	b	c	d	e = b * c * d		
1		3	0	15	18.000			* Đã hỗ trợ tại tờ 6 thửa 34. * Căn cứ Công văn số 62/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.
4. Tiền khen thưởng: Đã tổng hợp cùng Tờ 6 thửa 34								
0								

5. Tổng số tiền (1+2+3+4): Ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm năm mươi bốn đồng chẵn.

36.231.454

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thực hiện



Bùi Tiến Thư

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

Người thẩm định



Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nam Bắc



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Ngọc Anh thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh; sinh ngày: 01/12/1989; CCCD số: 070189003480

Địa chỉ thường trú: khu phố Thống Lợi, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 242/TB-UBND ngày 20/4/2026

Tờ bản đồ số: 34 (BV-01)

Thửa số: 605

(theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) Diện tích đất thu hồi: 111,50 m²

c) Loại đất (MBSĐ): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 018890/Tân Phú do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/9/2022

Thửa: 605 Tờ bản đồ số: 34

Diện tích thửa đất: 1918,6 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bằng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bằng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

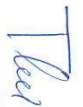
II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:

102.352.429

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	NN	ODT	NN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
1	34 (BV-01)	605		111,5		917.959		102.352.429	102.352.429	* Căn cứ Thông báo số 136/TB-V/PPDK.DP ngày 22/4/2026 của V/PPKDD tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:										810.000
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
	a	b	c	d	e=a*b*c*d					
1	1	3	15	18.000	810.000	* Căn cứ công văn số 178/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Tinh hành giá thị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai				
3. Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư										12.000.000
4. Tổng số tiền (1+2+3): Một trăm mười lăm triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng chẵn.										115.162.429

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thực hiện



Bùi Tiến Thư

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thẩm định



Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
KT. GIÁM ĐỐC



Người Ủy Nam Bắc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Thắm
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Nguyễn Thị Thắm; sinh ngày: 01/07/1976; CCCD số: 034176006604

Địa chỉ thường trú: Thôn Vô Hối Đông, xã Nam Thủy Anh, tỉnh Hưng Yên.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 75/TB-UBND ngày 18/5/2026

Tờ bản đồ số: 5 Thửa số: 8 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) Diện tích đất thu hồi: 45,60 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 03576/thị trấn Tân Phú do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 10/3/2016

Thửa: 755 Tờ bản đồ số: 18

Diện tích thửa đất: 559,5 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

⇒ Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:

41.858.930

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú	
			ODT	NN	ODT	NN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất		
1	5	8		45,6			917.959		41.858.930	41.858.930	* Căn cứ Thông báo số 136/TB-VPPDK-ĐP ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Nai xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:										810.000	

TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	1	3	15	18.000	810.000	* Căn cứ công văn số 166/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Tỉnh hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai
3. Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						4.000.000
4. Tổng số tiền (1+2+3): Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm ba mươi đồng.						46.668.930

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thực hiện

Bùi Tiến Thu

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
Người thẩm định

Võ Xuân Phước

Ngày 9 tháng 6 năm 2026
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Bắc